TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2024/QĐST-DS	*Cầu Kè, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Viên Anh T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Văn, xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Bích H: Ông Trần Kiến Q, sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh T. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 10 tháng 6 năm 2024.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Tăng Thị M, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh T.

Bà Tăng Thị M ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Viên Anh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Viên Anh T và bà Lê Thị Bích H thống nhất hủy hợp đồng ủy quyền ngày 07/02/2024, số công chứng 0471 quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Huy Cường đối với các thửa 345, tờ bản đồ số 38, diện tích 103,0m^2; thửa 347, tờ bản đồ số 38, diện tích 206,3m^2; thửa 349, tờ bản

đồ số 38 diện tích 35,3m^2, các thửa đất tọa lạc tại: Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ông Viên Anh T đồng ý trả cho bà Lê Thị Bích H số tiền vay còn nợ là 350.000.000 đồng và lãi là 18.240.000 đồng, tổng cộng 368.240.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Lê Thị Bích H có nghĩa vụ trả lại cho ông Viên Anh T 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa 345, tờ bản đồ số 38, diện tích 103,0m^2; thửa 347, tờ bản đồ số 38, diện tích 206,3m^2; thửa 349, tờ bản đồ số 38 diện tích 35,3m^2, các thửa đất tọa lạc tại: Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí: Ông Viên Anh T tự nguyện chịu nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 9.206.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 8.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000925 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, ông Viên Anh T còn phải nộp thêm số tiền 456.000 đồng.

Bà Lê Thị Bích H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thành Tú